TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN** Bản án số: 64/2022/HS-ST Ngày: 18/04/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: BàVũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 04 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: CÀ VĂN K (tên gọi khác: không)**,** sinh ngày 05/10/1987; Nơi đăng ký HKTT: Bản Hua N, xã Ẳng C, huyện Mường Ả, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Cà Văn T, đã chết, và bà: Lò Thị Đ, sinh năm 1945; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ bảy. Vợ: Lường Thị H, sinh năm 1990, có 03 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013, Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bế Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Đầm M, xã Bản Ng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Trần Đức T, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 10, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên

2. Chu Quang C, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 10, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 23/12/2021, tổ công tác Công an xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 10 của xã, đã phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 20F1 – 235.41 có biểu hiện cất giấu ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu đứng lại kiểm tra, người đàn ông khai tên là K. Quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải K đang mặc 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, K khai đó là Heroine của K để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, thu giữ, niêm phong vật chứng. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 20F1 – 235.41 theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của K là 0,179 gam.

Tại bản kết luận giám định số 91/KL-KTHS ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của K ngày 23/12/2021 gửi đến giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng ban đầu là 0,179 gam.

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2021, K điều khiển xe mô tô BKS 20F1 – 235.41 từ nhà đến khu vực xóm 10, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên để tìm mua Heroine sử dụng cho bản thân. Đến nơi, K gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, K cất giấu vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đi được một đoạn thì bị Công an xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 20F1-235.41. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh Bế Văn H, sinh năm 1985, trú tại xóm Đầm Mua, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả chiếc xe cho anh H.

- 02 bì niêm phong ký hiệu C, C1 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSNDTPTN ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt K từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong ký hiệu C, C1 là ma túy còn lại sau giám định.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của K tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 23/12/2021, tại khu vực xóm 10, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên, K đang có hành vi tàng trữ 0,179 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[**4**]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**5**] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 20F1-235.41. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh Bế Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả chiếc xe cho anh H

- 02 bì niêm phong ký hiệu C, C1 là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[**6**] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ K khai mua của một người không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ, xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu C bên trong chứa 0,166gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau phong bì niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của đồng chí Trương Đăng Tam.

- 01 bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu, có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Nguyên.

(*Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 124 ngày 03/3/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)*

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thị Thanh Nhàn